

Số: 09/2024/QĐST-KDTM

C, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyện đơn*: **Ngân hàng V** (gọi tắt là Ngân hàng).

Trụ sở: phường A, quận D, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh B**- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Thanh H**- Trưởng phòng giao dịch Đ(Theo văn bản ủy quyền số 32/UQ-CNTTG- TCTH ngày 09/7/2024)

* *Bị đơn*: **Công ty M** (gọi tắt Công ty TNHH XNK M)

Trụ sở: quốc lộ 30, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh H1**- Giám đốc

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1977

2. Bà **Phan Hồng K**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: khu phố E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Phan Văn H1**, sinh năm 1975

4. Bà **Hồ Thị Mỹ L**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: khóm G, thị trấn K, huyện Q, tỉnh An Giang.

Bà Phan Hồng K, ông Phan Văn H1, bà Hồ Thị Mỹ L cùng uỷ quyền cho ông Nguyễn Thanh H1

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty M đồng ý trả cho Ngân hàng V 39.990.000 đồng tiền gốc, 1.460.940.314 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 18/7/2024. Tổng cộng là 41.450.940.314 đồng, thực hiện đến ngày 18/10/2024 là xong.

- Kể từ ngày tiếp theo ngày 18/7/2024 Công ty TNHH XNK M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận theo hợp đồng tín dụng số 7.027/2023-HĐCVHM/ NHCT762-CTY MINH TRI ngày 03/8/2023 đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp trong hợp đồng tín dụng đã ký kết các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiền phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Trường hợp Công ty TNHH XNK M không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ theo qui định pháp luật. Các tài sản thế chấp tại các Hợp đồng thế chấp gồm:

+ Hợp đồng số 1101/2018/HĐBĐ/NHCT762 được Văn phòng công chứng P công chứng ngày 05/11/2018, đăng ký thế chấp ngày 05/11/2018 ; Hợp đồng thế chấp số 1023/2019/HĐBĐ/NHCT762 được Văn phòng công chứng Q công chứng ngày 17/10/2019, đăng ký thế chấp ngày 17/10/2019; Hợp đồng thế chấp số 615/2020/HĐBĐ/NHCT762 được Văn phòng công chứng V công chứng ngày 19/6/2020, đăng ký thế chấp ngày 20/6/2020 giữa Ngân hàng M với ông Nguyễn Thanh H1 và bà Phan Hồng K.

+ Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 7.019/2019/HĐBĐ/NHCT762 được Văn phòng công chứng M1 công chứng ngày 15/7/2019, đăng ký thế chấp ngày 18/7/2019 giữa Ngân hàng M với bà Phan Hồng K.

+ Hợp đồng thế chấp số 723A/2022/HĐBĐ/NHCT762 được Văn phòng công chứng Q công chứng ngày 22/7/2022, đăng ký thế chấp ngày 25/7/2022; Hợp đồng thế chấp số 723B/2022/HĐBĐ/NHCT762 được Văn phòng công chứng Q công chứng ngày 22/7/2022, đăng ký thế chấp ngày 25/7/2022 giữa Ngân hàng V với ông Phan Văn H1 và bà Hồ Thị Mỹ L.

- Về án phí:

+ Hoàn lại cho Ngân hàng V 148.760.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015468 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

+ Công ty TNHH XNK M tự nguyện chịu 74.725.470 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TRẦN TÚ ANH